

## WORD FORMS

Noun	Verb	Adjective	Adverb
1. health: sức khỏe		healthy # unhealthily khỏe mạnh, lành mạnh	healthily# unhealthy mạnh khỏe, lành mạnh #
2. taste: vị, sự nếm =>taster: người nếm	taste: nếm	tasty #tasteless ngon, vừa ăn /	
3. nutrient: chất dinh dưỡng			
4. energy: năng lượng		energetic: mạnh mẽ, đầy năng lượng	
5. act: việc làm =>action: hành động =>activity: hoạt động	act: đóng vai, thực hiện	Active # inactive năng động	actively: tích cực, hăng hái
6. trainer: huấn luyện viên	train: huấn luyện, rèn luyện		
7.		enormous: to lớn,	enormously: to lớn, vô cùng
8. wrestler: đồ vật =>wrestling: môn đấu vật	wrestle: vật, đánh vật		
9. competition: cuộc thi =>competitor: người thi đấu	compete: thi đấu	competitive: có tính cạnh tranh	
10. medal: huy chương =>medallist/ medalist: người giành huy chương			
11. final: trận chung kết		final: cuối cùng	finally: cuối cùng
12. champion: nhà vô địch =>championship: giải vô địch			
13. gym: phòng tập thể dục =>gymnastics: môn thể dục dụng cụ			
14. athlete: vận động viên điền kinh =>athletics: môn điền kinh			
15. win: sự chiến thắng =>winner: người chiến thắng			

## Supply the correct form of the word in bracket.

- Vending machines in my school don't sell crisps, they sell \_\_\_\_\_ snacks like nuts. (health)
- You should eat \_\_\_\_\_ and take plenty of exercise. (healthy)
- I usually have dinner in Takato restaurant because it serves \_\_\_\_\_ food. (taste)
- Our daily diet should contain all I necessary nutrients\_\_\_\_\_. (nutrition)
- Julie is very \_\_\_\_\_. She loves taking part in sport. (act)
- There were many interesting\_\_\_\_\_ in the last summer holiday. (action)

7. Henry \_\_\_\_\_ in the gym for two hours a day. (trainer)
8. They eat \_\_\_\_\_ quantities, usually six or seven bowls of rice (enormously)
9. The heaviest sumo \_\_\_\_\_ weighs around 190 kilos. (wrestling)
10. There was only one Japanese \_\_\_\_\_ in this game. (competition)
11. Five years ago, they \_\_\_\_\_ in the speaking contest and became famous. (competitor)
12. She was the youngest \_\_\_\_\_ Olympic history. (medal)
13. There weren't any gold \_\_\_\_\_ in the first Olympic Game in Greece. (medalist)
14. \_\_\_\_\_ I would like to thank everyone for coming to my birthday party. (final)
15. I go to the \_\_\_\_\_ twice a week. (gymnastics)
16. He became a professional \_\_\_\_\_ the age of 16. (athletics)
17. I tried aerobics but it was too \_\_\_\_\_ for me. (energy)
18. The \_\_\_\_\_ was Usain Bolt from Jamaica. He broke world records in 100- and 200-metre races. (win)
19. Who \_\_\_\_\_ the World Series last year? (winner)
20. The 2014 World \_\_\_\_\_ took place in Italy. (champion)

**Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences.**

1. chatting online/ Hoa and Nga/ on the internet./like/  
=> \_\_\_\_\_
2. shouldn't/ a lot/eat/ You/ before/ go to bed/you  
=> \_\_\_\_\_
3. with the housework./ my parents/ don't mind/ I/ helping/  
=> \_\_\_\_\_
4. juice with ice/ U some very come very cold juice with ice in it.  
=> \_\_\_\_\_
5. a lot of/ at the match./ were/ spectators/ There/  
=> \_\_\_\_\_
6. on the table?/ eggs/ are there/ How many  
=> \_\_\_\_\_
7. with his family/young./ went skiing/when/ Tyler/ he was/  
=> \_\_\_\_\_
8. an exciting game/ watched/ Nam and I/ last week./ of tennis/  
=> \_\_\_\_\_
9. next to/ was/ a great sports shop/There/ the stadium./  
=> \_\_\_\_\_
10. bread/ How much/ in the shop?/ have they got  
=> \_\_\_\_\_